

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu
xây dựng thông thường tại sông Kôn, xã Bình An, tỉnh Gia Lai của
Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024 và Luật số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định 21/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 193/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Địa chất và khoáng sản và Luật Địa chất và khoáng sản sửa đổi;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 08/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung khu vực không đấu quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Theo Văn bản số 5861/UBND-NNMT ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc chủ trương khai thác mỏ cát tại xã Bình An để thi công dự án đường cát hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 218/GP-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh cấp cho Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn;

Theo kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tại phiên họp ngày 22/01/2026 và đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 126/TTr-SNNMT ngày 29/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Kôn, xã Bình An, tỉnh Gia Lai của Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn, với các nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò và diện tích phê duyệt trữ lượng là 6,2ha, được giới hạn bởi các điểm góc phụ lục 1 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất cát làm vật liệu xây dựng thông thường toàn mỏ theo cấp 122: 185.152 m³.

3. Hệ số nở ròi

- Hệ số nở ròi: $H_{nr \text{ cát}} = 1,126$.

4. Mức sâu khối trữ lượng phê duyệt được thống kê chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo của Quyết định này.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác

- Diện tích huy động vào thiết kế khai thác là 5,96 ha được giới hạn bởi các điểm góc phụ lục 1. Trữ lượng địa chất cát làm vật liệu xây dựng thông thường được phép đưa vào thiết kế khai thác theo cấp 122 là 177.318 m³ cát (tính đến cote sâu thấp nhất +10m).

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Chủ tịch UBND xã Bình An, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chi cục ĐC&KS Miền Trung;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, N_{1,4}, X₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục I
TỌA ĐỘ KHU VỰC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
MỎ CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI
SÔNG KÔN, XÃ BÌNH AN, TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của UBND tỉnh Gia Lai)

Bảng 1. Tọa độ các điểm khép góc khu vực xác nhận trữ lượng toàn mỏ

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108°15', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1.538.515	578.512
2	1.538.516	578.923
3	1.538.387	578.926
4	1.538.343	578.514
Diện tích 6,2ha		

Bảng 2. Tọa độ các điểm khép góc khu vực xác nhận trữ lượng được phép đưa
vào thiết kế khai thác

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108°15', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1.538.515	578.512
A	1.538.515	578.650
B	1.538.502	578.789
C	1.538.509	578.923
3	1.538.387	578.926
4	1.538.343	578.514
Diện tích 5,96ha		

PHỤ LỤC II
THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN MỎ CÁT LÀM VẬT LIỆU
XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI SÔNG KÔN, XÃ BÌNH AN,
TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của UBND tỉnh Gia Lai)

Trữ lượng địa chất cát làm vật liệu xây dựng thông thường khu mỏ theo cấp 122 và
trữ lượng được phép đưa vào thiết kế khai thác:

STT	Khối trữ lượng	Cấp trữ lượng	Trữ lượng địa chất toàn khu mỏ			Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác		
			Mức sâu thấp nhất (m)	Diện tích khối trữ lượng (m ²)	Trữ lượng Cát VLXD TT (m ³)	Mức sâu thấp nhất (m)	Diện tích khối trữ lượng (m ²)	Trữ lượng Cát VLXD TT (m ³)
1	K1-122	122	+10,0	22.758	68.152	+10,0	22.734	68.083
2	K2-122	122	+10,0	20.811	63.456	+10,0	19.844	60.066
3	K3-122	122	+10,0	18.420	53.544	+10,0	17.018	49.169
Tổng trữ lượng cấp 122					185.152			177.318

